

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **20/2020/HNGĐ-ST**
Ngày: 08-9-2020
V/v tranh chấp thay đổi người trực
tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM – TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Vàng**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Lạc

Bà Đàm Thị Thanh Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã
Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham
gia phiên tòa:** Ông Trương Minh Diên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 150/2020/TLST – HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2020 về việc tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 21/8/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Thạch V, sinh năm 2001 (Có mặt)

Địa chỉ: số nhà S ấp V, xã Q, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn: Anh Sơn H, sinh năm 1993 (Có mặt)

Địa chỉ: số nhà R ấp Đ, xã Q, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

Người làm chứng:

Ông Sơn Q, sinh năm 1956 (Có mặt)

Bà Danh H, sinh năm 1958 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: số nhà R ấp Đ, xã Q, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng

Bà Huỳnh N, sinh năm 1966 (Có mặt)

Địa chỉ: số nhà S ấp V, xã Q, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo đơn khởi kiện lập ngày 12/6/2020 nguyên đơn chị Thạch V trình bày:

Chị là người dân tộc Khmer nhưng hiểu rõ và sử dụng tiếng Việt nên không yêu cầu người phiên dịch.

Chị và anh Sơn H được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong khoảng thời gian hôn nhân thì vợ chồng chị có một con chung tên Sơn Đ, sinh ngày 27/02/2018. Cháu Đ hiện nay do chị đang trực tiếp nuôi dưỡng. Chị và anh H sống chung với nhau có nhiều điểm bất đồng, cuộc sống vợ chồng không được hạnh phúc nên chị và anh H đã quyết định ly hôn với nhau và được Tòa án công nhận thuận tình ly hôn tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 58/2020/QĐST- HNGĐ, vào ngày 29/05/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm công nhận thuận tình ly hôn giữa chị với anh Sơn H. Tại quyết định trên, Tòa án cũng công nhận thỏa thuận về phần con chung: Giao con chung tên Sơn Đ, sinh ngày 27/02/2018 cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và chị V không phải cấp dưỡng nuôi con. Và chị V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được ngăn cản. Thời điểm chị và anh H ra Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm thỏa thuận ly hôn với nhau thì chị chưa có công việc ổn định để có thu nhập nuôi con nên chị đồng ý giao con cho anh H nuôi dưỡng. Con sống với chị và ông bà ngoại từ nhỏ, chị xa con thấy nhớ con chịu không nổi nên chị xin được thay đổi người trực tiếp nuôi con. Chị xin được nuôi con tên Sơn Đ, sinh ngày 27/02/2018 vì hiện nay con chị còn quá nhỏ, chưa đầy 03 tuổi, từ nhỏ đến giờ do chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh H do điều kiện đi làm ăn xa không có trực tiếp chăm sóc con, anh H thì đi làm gửi tiền về cho chị nuôi con. Với hiện nay chị cũng đã có công việc ổn định, mức lương thu nhập hàng tháng là 4.000.000 đồng. Chị rất mong được Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị được nuôi con. Chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Chị vẫn tạo điều kiện cho anh H thăm con.

2/ Tại phiên tòa bị đơn anh Sơn H trình bày:

Anh là người dân tộc Khmer nhưng hiểu rõ và sử dụng tiếng Việt nên không yêu cầu người phiên dịch.

Anh thống nhất với lời trình của chị Thạch V vì theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 58/2020/QĐST- HNGĐ, vào ngày 29/05/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm thì anh và chị V thỏa thuận giao con chung tên Sơn Đ, sinh ngày 27/02/2018 cho anh nuôi dưỡng. Việc anh và chị V thỏa thuận về việc ai nuôi con chung là hoàn toàn tự nguyện, đồng thời khi có quyết định nêu trên của Tòa án thì anh chỉ mới đem con về sống với anh có một ngày là bên nhà chị V lại mang con về nhà chị V sống. Thu nhập bình quân của anh một tháng 12 triệu đồng, giữ xe cho quán, chứ cũng không có hợp đồng lao động. Khi Tòa án giao con cho anh nuôi dưỡng thì anh cũng không có điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng con nên anh sẽ gửi con lại cho cha mẹ ruột của anh nuôi cháu Đ giúp anh, anh đi làm gửi tiền về nuôi cháu Đ. Anh đi làm buổi sáng từ 8 giờ đến 10 giờ, còn ca chiều thì từ 11 giờ

đem đến 02 giờ sáng. Anh cũng không có điều kiện trực tiếp chăm sóc con, nếu anh đem con lên thành phố ở với anh khi anh đi làm cũng gửi lại cho người khác trông coi dùm. Tuy nhiên, anh nhận thấy anh có đủ điều kiện cho con phát triển tốt hơn chị V nên anh không đồng ý giao con cho chị V nuôi theo yêu cầu của chị V.

3/ Tại phiên tòa người làm chứng ông Sơn Q trình bày:

Ông là người dân tộc Khmer nhưng hiểu rõ và sử dụng tiếng Việt nên không yêu cầu người phiên dịch.

Ông là cha ruột của anh Sơn H, Đ là cháu nội đích tôn, H sống chung nhà với vợ chồng ông. Cháu Đ thì từ khi sinh ra đến nay thì sống chung với mẹ và ông bà ngoại bên nhà ông bà ngoại nhưng cũng thường xuyên về nhà nội chơi bởi vì nhà nội và nhà ngoại cũng chỉ cách nhau khoảng 01 cây số. H con của ông thì bận đi làm ăn xa ở quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Đi làm khoảng một tháng ngoài đến hai tháng về nhà một lần. Cháu Đ hiện nay chưa đi học nhưng ngoan, hiền lành, biết nghe lời người lớn. Theo ông thì giao con cho H thì H không có điều kiện trực tiếp nuôi con, bận phải đi làm nhưng H gửi cháu Đ lại cho vợ chồng ông nuôi dưỡng dùm. Và theo ông thì H có điều kiện nuôi con tốt hơn V.

4/ Tại phiên tòa người làm chứng bà Huỳnh N trình bày:

Bà là người dân tộc Khmer nhưng hiểu rõ và sử dụng tiếng Việt nên không yêu cầu người phiên dịch.

Bà là mẹ ruột của chị Thạch V. Cháu Đ từ khi sinh ra đến nay đều sống chung với mẹ và ông bà ngoại tại nhà ông bà ngoại. Cháu Đ chưa có đi học nhưng rất ngoan, hiền lành, phát triển rất nhanh nhẹn, rất biết nghe lời. V hiện nay vẫn có việc làm, thu nhập cũng ổn định, sống chung với bà nên bà sẽ phụ giúp thêm để nuôi cháu Đ, không để cháu Đ thiếu thốn. Bà nhận thấy cháu Đ giao cho V nuôi vẫn có điều kiện hơn cha nó vì cha nó đi làm ăn xa không có thời gian để quan tâm, chăm sóc con.

5/ Theo biên bản lấy lời khai người làm chứng bà Danh H lập ngày 18/8/2020, bà H trình bày:

Bà là mẹ ruột của anh Sơn H. Cháu Đ đã sống với mẹ và ông bà ngoại từ nhỏ, H thì bận đi làm ăn xa, khi nào H về chơi thì cháu Đ mới về bên nhà nội chơi vài ngày, cháu Đ thì vẫn phát triển bình thường, nhanh nhẹn như những đứa trẻ cùng trang lứa. H hiện nay thu nhập một tháng khoảng 12 triệu đồng nên H có điều kiện để nuôi con hơn.

6/ Theo biên bản xác minh bà Từ N lập ngày 18/8/2020, bà N trình bày:

Bà là chủ đại lý phân bón, vật tư nông nghiệp KN. Hiện nay bà có thuê chị Thạch V làm công, mỗi tháng bà trả lương cho chị V là 4.000.000 đồng, chị V làm việc rất tốt nên có thể đảm bảo được công việc lâu dài tại nhà bà.

Tại phiên tòa, vị Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị Thạch V. Giao cháu Sơn Đ, sinh ngày 27/02/2018 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, dành quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung cho anh H, không ai được quyền ngăn cản. Các vấn đề khác đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Người làm chứng bà Danh H vắng mặt nhưng có yêu cầu xét xử vắng mặt. Tại Tòa, các đương sự và Kiểm sát viên yêu cầu tiến hành xét xử vắng mặt bà H. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS) năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bà H.

[2] Về nội dung: Chị Thạch V và anh Sơn H có một con chung là cháu Sơn Đ, sinh ngày 27/02/2018, cháu Đ hiện nay đang sống chung với chị V. Chị V yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 58/2020/QĐST- HNGĐ, vào ngày 29/05/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm; Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Đ vì hiện nay cháu Đ còn quá nhỏ, chưa đủ 36 tháng tuổi, từ nhỏ đến nay cháu Đ đã được chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh H do điều kiện đi làm ăn xa nên không có điều kiện nuôi dưỡng cháu Đ. Còn về anh H thì cho rằng Tòa án đã quyết định giao con cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, anh cũng đủ khả năng để nuôi con nên anh không đồng ý với yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của chị V. Hội đồng xét xử nhận thấy, chị V và anh H đều thừa nhận rằng cháu Đ đã được mẹ là chị V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng từ nhỏ và sống chung với mẹ cùng ông bà ngoại từ nhỏ đến nay, hiện tại cháu Đ vẫn phát triển tốt, lanh lẹ như những đứa trẻ cùng trang lứa, cháu Đ ngoan ngoãn và biết nghe lời ông bà. Chị V hiện nay đã có công việc làm ăn, thu nhập mỗi tháng bốn triệu đồng và được người sử dụng lao động bà Từ N cho rằng chị V làm việc rất tốt, đảm bảo được công việc lâu dài, nguồn thu nhập ổn định. Cháu Đ sinh ngày 27/02/2018 đến nay chỉ mới 02 năm 06 tháng 12 ngày tuổi, dưới 36 tháng tuổi. Anh H hiện nay đi làm ăn xa nhà, thu nhập mặc dù có cao hơn chị V nhưng theo anh và cha ruột của anh là ông Sơn Q cũng thừa nhận tại Tòa khi giao con cho anh thì anh H không có điều kiện trực tiếp nuôi con mà giao con lại cho ông bà nội giữ dùm, chăm sóc dùm. Do đó, xét về nhiều mặt thì chị V vẫn đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của chị V và anh H. Đồng thời, Hội đồng xét xử nhận thấy, cũng cần ổn định môi trường sống cho cháu Đ nhằm đảm bảo cho cháu Đ phát triển tâm lý bình thường, không bị xáo trộn về mặt tâm lý cũng như điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng. Nên yêu cầu thay đổi người trực tiếp

nuôi con của chị V có là cơ sở phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Sơn Đ, sinh ngày 27/02/2018 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 (*mười tám*) tuổi. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh H không ai được quyền ngăn cản anh H thực hiện quyền hợp pháp này theo khoản 3 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: chị V không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Thạch V phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Như vậy, chị V đã thực hiện xong phần án phí.

[4] Đề nghị của vị Kiểm sát viên về hướng giải quyết vụ án nêu trong phần nội dung vụ án là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 229; Điều 266; Điều 271, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Thạch V về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

[1] Giao cháu Sơn Đ, sinh ngày 27/02/2018 cho chị Thạch V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến đủ 18 (*mười tám*) tuổi. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Sơn H, không ai được quyền ngăn cản. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: chị V không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2] Về án phí sơ thẩm: chị Thạch V phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003551 ngày 08/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm. Như vậy, chị V đã thực hiện xong phần án phí. Anh Sơn H không phải chịu án phí.

Án sơ thẩm xét xử công khai báo cho các đương sự biết có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ngã Năm;
- CCTHADS thị xã Ngã Năm;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Đặng Thị Vàng